



Số: 01/2020/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

PHẦN I: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Trong năm 2019 vừa qua thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đã được thông qua Đại hội cổ đông Công ty cổ phần nước sạch số 3 Hà Nội đã đưa ra các mục tiêu chính như sau:

- Doanh thu và thu nhập khác (Không thuế phí) **187 129 000 000 đ.**
- Tỷ lệ nước thu tiền: **86,11 %.**
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ: **40,18%.**
- Sắp xếp lại công tác nhân sự, bố trí lực lượng lao động phù hợp.
- Nộp ngân sách đầy đủ theo Luật định.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính, huy động thêm vốn tín dụng từ các ngân hàng nhằm chủ động nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh, đầu tư và phát triển doanh nghiệp.

- Phát huy vai trò làm chủ của người lao động, của các cổ đông, tăng cường sự giám sát của nhà đầu tư đối với doanh nghiệp, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019:

1. Thực hiện cấp nước & tỷ lệ nước thu được tiền năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Nghị quyết ĐHCĐ 2019	Thực hiện 2019	% TH so với NQ ĐHCĐ
	(1)	(2)	(3)	(4)	5 =4/3



1	Tổng nguồn cấp	m³	16 686 309	16 928 740	101,45
1.1	Nước SX	m ³	3 467 500	3 358 858	96,87
1.2	Mua nước từ Công ty NSHN	m ³	13 218 809	13 569 882	102,66
2	Tỷ lệ nước thu tiền	%	86,11	82,32	95,60
3	M³ nước thu được tiền	m³	14 368 372	13 936 356	96,99

2. Thực hiện doanh thu năm 2019:

TT	CHỈ TIÊU	ĐV	Nghị quyết ĐHCĐ 2019	Thực hiện 2019	% TH/NQ
	(1)	(2)	(3)	(4)	5=4/3
1	Doanh thu+thu nhập khác (không bao gồm TP)	Triệu đồng	187 129	184 996	98,86
1.1	Doanh thu tiền nước (không bao gồm thuế, phí)	Triệu đồng	186 405	173 475	93,06
1.2	Xây lắp +bồi hoàn+HĐTC+ thu nhập khác (không bao gồm thuế, phí)	Triệu đồng	724	11 521	1 591,3

3. Hiệu quả tài chính năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	NQ ĐH CĐ 2019	Thực hiện 2019	Đạt %
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	55 000	66 000	120



STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	NQ ĐH CĐ 2019	Thực hiện 2019	Đạt %
2	Doanh thu+Thu nhập khác (không thuế, phí)	Triệu đồng	187 129	184 996	98,86
2.1	<i>Tiền nước</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>186 405</i>	<i>173 475</i>	<i>93,06</i>
2.2	<i>Xây lắp +HD tài chính, Thu nhập khác</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>724</i>	<i>11 521</i>	<i>1 591,3</i>
3	Tổng chi phí SXKD	Triệu đồng	162 576	165 158	101,59
4	Nộp ngân sách	Triệu đồng	31 030	28 366	91,41
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	24 552	19 837	80,80
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	22 097	17 872	80,80
7	Tỷ lệ LNST/vốn điều lệ	%	40,18	27,08	67,40
8	Lãi cơ bản/1 cổ phiếu (EPS)	Đồng	4 018	3 054	76

4. Thực hiện đầu tư XD CB năm 2019:

TT	Dự án	ĐV tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Ghi chú
1	Dự án chống TTTT Ô23B.KV1	Đồng	3 859 848 866	2 041 298 781	Theo KQKT
2	Dự án chống TTTT Ô23B.KV2	Đồng	5 252 193 820	2 964 526 018	Theo KQKT
	Tổng cộng	Đồng	13 033 267 524	7 341 408 592	



5. Thực hiện đầu tư vốn sửa chữa lớn phân bổ năm 2019:

TT	Dự án	ĐV tính	Kê hoạch 2019	Thực hiện 2019	Ghi chú
1	Dự án chống TTTT Ô23B.KV1	Đồng	606 166 320	123 039 847	Theo KQKT
2	Dự án chống TTTT Ô23B.KV2	Đồng	570 281 034	83 255 281	Theo KQKT
	Tổng cộng	đồng	1 176 447 354	206 295 128	

6. Hoạt động của ban Kiểm toán nội bộ

Theo bản báo cáo của Ban Kiểm toán nội bộ đính kèm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THỰC KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019

1. Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019

• Thuận lợi:

- Quận Hoàn Kiếm có nhiều lợi thế, nhỏ, gọn, khách hàng tập trung dễ quản lý. Đây là quận có hoạt động dịch vụ thương mại, trung tâm của thủ đô với nhiều nhà hàng, khách sạn kinh doanh, khách hàng có nhu cầu sử dụng lớn như bệnh viện Việt Đức, bệnh viện Phụ sản Trung ương... Nhu cầu dùng nước nhiều, đơn giá nước cao.

- Có tỷ trọng m³ nước thu tiền kinh doanh, dịch vụ cao chiếm **31.89%** .

- Nguồn cấp nước thuận lợi, trong đó có nguồn nước tự sản xuất của trạm Đồn Thủy chiếm **19,84%** nguồn cấp vào nên Công ty đã chủ động điều tiết nguồn cấp nước, giá thành thấp đem lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Đội ngũ thanh niên trẻ, nhiệt tình có trình độ, ý thức trách nhiệm và tập thể CBCNV có quyết tâm cao vì mục tiêu phát triển chung của Công ty.

• Khó khăn:

- Hệ thống mạng lưới cấp nước tuy đã được cải tạo qua nhiều giai đoạn song vẫn chưa đồng bộ và còn một số khu vực như Ô23A.KV1 cải tạo từ năm 2001 đến nay đã 17 năm và Ô22A từ năm 2010 là những yếu tố khó khăn trong việc vận hành mạng lưới cấp nước.



- Hệ thống công trình ngầm làm ảnh hưởng đến hệ thống cấp nước, đã phát hiện các điểm quán chun của đơn vị thi công hạ ngầm trong quá trình sửa chữa đường ống cấp nước.
- Công tác ghi đọc đồng hồ gặp nhiều khó khăn do địa thế chật hẹp, vướng hàng hóa nên không thuận tiện cho nhân viên ghi đọc chỉ số.
- Là quận trung tâm phố cổ nên công tác sửa chữa, cải tạo cấp nước, thay thế đồng hồ ABC, đồng hồ định kỳ, di chuyển đồng hồ... còn gặp nhiều khó khăn về việc cấp phép đào hè do UBND Quận Hoàn Kiếm quản lý.

2. Những kết quả đạt được trong năm 2019:

Kết quả đạt được các nhiệm vụ chính:

Với những thuận lợi và khó khăn thách thức trong năm qua, song được sự quan tâm chỉ đạo xuyên suốt của Ban TGD DNPW, sự phối hợp của các bộ phận, phòng ban trong Công ty và sự nỗ lực từ Ban lãnh đạo Công ty đến toàn thể cán bộ CNV trong Công ty Cổ phần Nước sạch số 3 Hà Nội, công tác SXKD năm 2019 Công ty cũng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo cấp nước ổn định cho nhân dân trên địa bàn Quận Hoàn Kiếm. Cụ thể kết quả đạt được những mặt chính như sau:

a. Công tác sản xuất Trạm Đồn Thủy:

- Phát huy tối đa nguồn khai thác hiệu quả để giảm chi phí mua nước. Xây dựng hệ thống tự động hóa dây truyền sản xuất nước đạt hiệu quả vận hành ổn định, hệ thống an toàn lao động nâng cao rõ rệt, cảnh quan sạch sẽ được tổ chức chuyên gia tổ chức IFA đánh giá và ghi nhận.
- Các chỉ tiêu chất lượng nước sản xuất đạt tiêu chuẩn 01/2009/BYT.
- Hoàn thành Báo cáo đánh giá tác động môi trường (**viết tắt ĐTM**) NS3 được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt năm 2019.

b. Công tác dịch vụ cấp nước và chăm sóc khách hàng:

- Công tác VHML cấp nước phục vụ chăm sóc khách hàng nâng cao rõ rệt, ứng trực cấp nước kịp thời giải quyết khách hàng **24/24**, trực cấp nước hè cao điểm xử lý kịp thời các công việc. Công tác dịch vụ công, callcenter, phoi phiếu điện tử cải tiến từng bước đã hoàn thiện góp phần nâng cao công tác tin học hóa trong doanh nghiệp. Được khách hàng ghi nhận và khen ngợi tinh thần, thái độ và thời gian phục cấp nước vụ tận tình, nhanh chóng và kịp thời.
- Tháng 7 năm 2020 đã triển khai áp dụng thu tiền nước qua online và các kênh thu hộ cho toàn bộ khách hàng dùng nước trên địa bàn, tỷ lệ thu đạt **99.5- 99,6%** ngay từ tháng đầu thực hiện được khách hàng nhiệt tình ủng hộ, phù hợp với tiến trình không dùng tiền mặt của Thủ tướng



Chính phủ. Được khách hàng ghi nhận và khen ngợi tinh thần, thái độ và thời gian phục vụ tận tình, nhanh chóng, kịp thời.

c. Công tác chống TTTT:

- Trong năm 2019 Công ty triển khai thực hiện đầu tư 02 dự án chống thất thu thất thoát Ô **23B.KV1,2 và Ô 23A.2** bằng phương thức tự thực hiện, chi phí và hiệu quả đạt kết quả rõ rệt tăng 23% tỷ lệ nước thu tiền trong khu vực cải tạo (từ 72% lên trên 95%).

d. Công tác trách nhiệm xã hội:

- Hoàn thành và phục vụ nhân dân thủ đô, khách du lịch trong nước và quốc tế, nâng cao hình ảnh doanh nghiệp với cộng đồng: 04 trụ uống nước tại vòi tại Vườn hoa Lý Thái Tổ, Chợ Đồng Xuân, Vườn hoa Tây Sơn, Chợ Hàng Da.

- Được Quận ủy, ủy ban nhân dân Quận Hoàn Kiếm đánh giá cao là doanh nghiệp phục vụ cấp nước tốt cho nhân dân Thủ đô trong năm 2019.

e. Công tác khác:

- Tổ chức thành công Hội thảo vận hành 2019 -DNPW. Giao lưu với các đơn vị thành viên trong Công ty.

- Sửa sang khu nhà B văn phòng sạch đẹp, văn minh tạo môi trường làm việc tốt cán bộ CNV.

- Các bộ phận trong Công ty mặc đồng phục làm việc và lao động, nâng hình ảnh NS3 trong giao tiếp với khách hàng.

- Các hoạt động phòng trào triển khai trong cán bộ CNV: Tổ chức sinh nhật Quý, ngày 1.6, trung thu và khen thưởng các cháu học sinh đạt thành tích trong học tập, các phòng trào giao

f. Việc triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ

- Ngày 15/10/2019, Công ty đã hoàn thành việc đăng ký kinh doanh thay đổi vốn Điều lệ do phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức 2018 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

- Công ty cũng đã hoàn thiện cơ cấu Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT theo đúng mô hình tổ chức, quản lý mới được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua và thể hiện tại điều lệ sửa đổi năm 2019. Ban Kiểm toán nội bộ hiện tại gồm 3 thành viên hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó.



PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

HDQT nhận định năm 2020 là một năm đặt biệt thách thức với diễn biến phức tạp từ dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh ngành nước. Do đó, HDQT đưa ra định hướng tập trung nguồn lực đảm bảo hoạt động liên tục của công ty, tích cực sát sao cùng Ban Điều hành thực hiện các mục tiêu:

- Đảm bảo hoạt động liên tục của công ty ngay cả trong tình huống xấu nhất do ảnh hưởng của dịch bệnh;
- Tối ưu hóa các tài sản đã đầu tư của công ty, quản trị chi phí, cải tiến sản xuất vận hành, phát triển kinh doanh;

1/CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN 2020:

<i>TT</i>	<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>Thực hiện năm 2019</i>	<i>Kế hoạch năm 2020</i>	<i>% KH 2020/2019</i>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6=5/4</i>
I	Chỉ tiêu SXKD				
1	Tổng nước nguồn	M ³	16 928 740	16 730 900	98,83
1.1	Nước sản xuất	M ³	3 358 858	3 367 220	100,25
1.2	Mua nước từ Công ty NSHN	M ³	13 569 882	13 363 681	98,48
2	Tỷ lệ nước thu tiền	%	82,32	85,05	103,31
3	M ³ nước thu được tiền	M ³	13 936 356	14 228 874	102,10
II	Chỉ tiêu kinh tế tài chính				
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác (không bao gồm TP)	Triệu đồng	184 996	182 606	98,71
1.1	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	173 475	177 411	102,27



1.2	<i>Xây lắp, HĐ tài chính, thu nhập khác</i>	Triệu đồng	11 521	5 195	45,09
2	Tổng chi phí SXKD	Triệu đồng	165 158	160 309	97,06
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	28 366	29 702	104,71
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	19 837	22 296	112,40
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	17 872	20 067	112,28
6	EBITDA	Triệu đồng	56 391	59 422	105,37
7	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	27,08	30,40	112,26
8	Lãi cơ bản/ 1 cổ phiếu (EPS)	Đồng	3 054	3 040	99,54

II/ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý vốn, tài sản

- Quản lý tốt và sử dụng hiệu quả tài sản, nguồn vốn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng tài sản đáp ứng cho nhu cầu sản xuất.

2. Công tác tổ chức

- Sắp xếp, củng cố nhân sự phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc, đáp ứng quy trình đổi mới doanh nghiệp, tăng thu nhập người lao động.

3. Công tác chống thất thu, thất thoát

Công tác chống TTTT là trọng tâm để nâng cao tỷ lệ nước thu được tiền để đạt mục tiêu tháng cao nhất trong năm 2020 chạm xấp xỉ 87%.

- Nâng cao công tác quản lý kỹ thuật, VHML, quản lý tốt đồng hồ đo đếm của khách hàng, thay thế đồng hồ ABC, di chuyển ĐH kịp thời.
- Cải tạo thay thế MLCN, thử áp lực để phát hiện các điểm thất thoát.



- Thực hiện đầu tư các dự án chống TTTT năm 2020 hiệu quả đúng tiến độ để giảm tỷ lệ TT tăng tỷ lệ nước thu tiền, nâng cao dịch vụ cấp nước cho khách hàng đạt 16/24.

4. Công tác sản xuất

- Duy trì sản xuất cấp nước ổn định, đảm bảo chất lượng nước theo đúng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng bảo trì các máy móc. Khai thác và phát huy tối đa công suất Trạm Đồn Thủy nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất.

5. Công tác quản lý mạng lưới

- Kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống đồng hồ tổng khu vực, chủ động điều hành MLCN trên toàn địa bàn nâng cao mức độ dịch vụ khách hàng, áp dụng công nghệ thông tin GIS trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước.

6. Công tác dịch vụ khách hàng

- Nâng cao năng lực quản lý và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Giải quyết và xử lý triệt để công tác nợ tồn, đầu máy không phát sinh.

7. Công tác thanh kiểm tra

- Tiến hành rà soát công tác quản lý khách hàng, áp giá khách hàng đúng với quy định, giải quyết và xử lý triệt để công tác nợ tồn.

8. Công tác tài chính và đầu tư

- Cơ cấu nguồn vốn, cân đối đủ nguồn vốn cho SXKD và đầu tư, sử dụng vốn đúng mục đích, quản lý chặt chẽ, bảo toàn và phát triển.

9. Công tác Đảng, Đoàn trong Công ty

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng cấp trên, Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Phát động các phong trào thi đua nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thành nhiệm vụ, khen thưởng kịp thời các cá nhân và bộ phận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

10. Công tác quản trị và điều hành:

- Tăng cường rà soát các dự án đã đầu tư và quản lý hoạt động tại các đơn vị, quản lý tối ưu chi phí, hoàn thiện quy trình chuẩn và áp dụng các chương trình cải tiến sản xuất, phát triển kinh doanh;

- Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ công tác tốt với các cơ quan quản lý nhà nước, địa phương và quan tâm đến các mục tiêu trách nhiệm xã hội;

- Áp dụng công nghệ thông tin, triển khai hệ thống phân tích và quản trị dữ liệu tập trung, phát triển hệ thống ERP toàn diện cho ngành nước, từng bước hiện đại hóa và số hóa công ty, nâng cao chất lượng phục vụ đảm bảo công ty phát triển bền vững;



- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và môi trường làm việc tích cực, hiện đại, quyết liệt, tăng cường đào tạo phát triển nhân sự để xây dựng nguồn nhân lực chuyên nghiệp, vững mạnh, đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài của công ty;

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch năm 2020, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch nếu thấy cần thiết phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2020 và giao cho HĐQT xây dựng chi tiết để triển khai thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Danh Hiếu



CÔNG TY CP SẢN XUẤT KINH DOANH
NƯỚC SẠCH SỐ 3 HN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

V/v: Kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch công tác năm 2020

Ngày 04/04/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh Nước sạch số 3 Hà Nội (“**Công ty**”) đã thống nhất thông qua việc thay đổi mô hình quản trị của Công ty từ mô hình quản lý Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng Quản trị - Ban Kiểm soát – Ban Giám đốc sang mô hình Đại hội đồng cổ đông – Hội đồng Quản trị - Ban Giám đốc và có Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị. Theo đó, Ban Kiểm soát sẽ được giải thể và thay vào đó, Ban Kiểm toán nội bộ chính thức hoạt động với vai trò hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong quá trình giám sát, quản trị hoạt động của Công ty, ngăn ngừa các rủi ro tiềm tàng và tăng tính chắc chắn, hiệu quả trong các Nghị quyết, quyết sách của Hội đồng Quản trị Công ty.

Vào thời điểm hiện tại, Ban Kiểm toán nội bộ (“**KTNB**”) Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh Nước sạch số 3 Hà Nội gồm có 03 thành viên, cụ thể:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thế Minh	Thành viên HĐQT độc lập – Trưởng Ban	Ngày bổ nhiệm 04/04/2019
2	Lê Tuấn	Thành viên HĐQT độc lập – Thành viên	Ngày bổ nhiệm 05/04/2019
3	Phạm Vân Khánh	Thành viên HĐQT độc lập – Thành viên	Ngày bổ nhiệm 05/04/2019

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Trong năm tài chính 2019 và các tháng đầu năm 2020, Ban KTNB đã tổ chức các cuộc họp với sự tham gia của đầy đủ các thành viên để thông qua nội dung Quy chế hoạt động của Ban KTNB, phân công trách nhiệm của các thành viên và thông qua nội dung Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2020 của Công ty. Ngoài ra, các thành viên đã tích cực hoạt động với vai trò xem xét, giám sát, phân tích các rủi ro tiềm tàng trong hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty để báo cáo lên Hội đồng Quản trị cùng xem xét, thảo luận trước khi thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền.



Kết quả hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ được thể hiện cụ thể ở các khía cạnh sau:

1. Giám sát hệ thống báo cáo kế toán và tài chính của Công ty, kể cả báo cáo kiểm toán độc lập

Ban KTNB thực hiện giám sát hệ thống báo cáo tài chính của Công ty trước khi Ban Điều hành trình Hội đồng Quản trị, Đại hội đồng cổ đông hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định pháp luật. Kết quả giám sát cho thấy:

- Hệ thống báo cáo tài chính của Công ty được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam;
- Trong năm không có bất kỳ sự thay đổi nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố;
- Không có ghi nhận bất thường nào đối với giao dịch bên liên quan (mua bán hàng hóa, chia cổ tức...).

2. Trong việc giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và hoạt động chung của Công ty

- Các hoạt động của Công ty phù hợp với nội dung tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành cũng như tôn trọng các thỏa thuận, cam kết với các đối tác trong và ngoài nước;
- Hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã chỉ đạo đầy đủ và sát sao đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị.

3. Giám sát hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và các xung đột lợi ích tiềm ẩn trong hoạt động của Công ty:

- Hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ của Công ty được thiết lập và duy trì ở tất cả các khâu hoạt động với sự tham gia, giám sát, kiểm tra của bộ phận Pháp chế, Kế toán, Kiểm soát Tài chính.
- Công ty có một hệ thống quy trình, quy chuẩn cho hầu hết các công việc, hoạt động trọng yếu, đặc biệt trong hoạt động sản xuất và hoạt động quản lý tài chính, hoạt động mua sắm, quản lý tài sản.
- Cán bộ, nhân viên của Công ty rất có ý thức tuân thủ quy trình, quy định và tinh thần trách nhiệm cao trong quá trình thực hiện công việc được giao, phân công.
- Công tác lưu trữ sổ sách, chứng từ và tài liệu của Công ty ngày càng được chú trọng, quy chuẩn.
- Trước khi quyết định thực hiện các giao dịch, hợp đồng với các đối tác, khách hàng, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đều tham vấn bộ phận Pháp chế của tập đoàn



DNP và các đơn vị liên quan để đảm bảo không có các xung đột lợi ích và các nguy cơ về gian lận nội bộ.

- Công ty đã ban hành các chính sách, biện pháp phòng chống gian lận, các vi phạm Nội quy, Điều lệ Công ty, đạo đức nghề nghiệp hoặc vi phạm pháp luật.

4. Giám sát dịch vụ kiểm toán độc lập:

- Việc đề xuất kế hoạch và việc thực hiện kế hoạch kiểm toán năm 2019 của đơn vị kiểm toán độc lập phù hợp với yêu cầu của Công ty về phạm vi, đối tượng, phương pháp, thời gian cũng như các yêu cầu đảm bảo chất lượng, tính độc lập, không xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập.
- Đối với việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2020, Ban KTNB sẽ đề xuất Hội đồng Quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết lựa chọn.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM TÀI CHÍNH 2020

Trong năm tài chính 2020, Ban KTNB sẽ tiếp tục duy trì các hoạt động đã thực hiện tốt trong năm 2019, trên cơ sở đó tiếp tục cải tiến phương thức hoạt động cụ thể:

- Rà soát Báo cáo tài chính trên cơ sở xem xét các vấn đề kế toán trọng yếu và tính đầy đủ - nhất quán của thông tin công bố.
- Tiếp tục công tác giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ để kịp thời phát hiện các chốt kiểm soát chưa chặt chẽ, nâng tầm công tác giám sát tuân thủ sang công tác quản lý rủi ro để hỗ trợ Công ty trong việc kịp thời phát hiện các rủi ro tiềm ẩn và rủi ro mới phát sinh nhằm kiểm soát chặt các rủi ro chính, có ảnh hưởng trọng yếu.
- Đảm bảo phát huy tốt vai trò KTNB, đưa KTNB thành tuyến phòng vệ thứ 3 có chức năng cung cấp dịch vụ đảm bảo và tư vấn một cách độc lập, khách quan nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và Kế hoạch hoạt động của năm 2020 của Ban KTNB. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Lưu Ban KTNB, tài liệu ĐHCĐTN 2020.

TM. BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN THẾ MINH